

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng 9 tháng và nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2017; Ước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cả năm 2017 và Xây dựng kế hoạch năm 2018 (lần 2)

Trong 9 tháng, kinh tế vĩ mô duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, kiềm chế lạm phát hiệu quả, các cân đối lớn được đảm bảo. Sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ trong tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội, xử lý những vấn đề cấp bách đã tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch. Trong tỉnh, thời tiết mưa nhiều, thuận lợi cho canh tác nông nghiệp, sản xuất thủy điện, nhưng cũng gây khó khăn cho sản xuất một số ngành kinh tế. Nhà máy Alumin Nhân Cơ hoạt động ổn định, sản xuất vượt kế hoạch đề ra, đóng góp lớn cho tăng trưởng GRDP 9 tháng. Tuy nhiên, tình hình còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, dịch cúm gia cầm, dịch sốt xuất huyết vẫn có nguy cơ bùng phát, giá bán một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực chưa ổn định, nạn phá rừng tiếp tục diễn biến nghiêm trọng... cần phải tập trung theo dõi, chỉ đạo, điều hành trong những tháng cuối năm. Trong kỳ, toàn tỉnh quyết liệt, tập trung thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ và kế hoạch năm 2017, tổ chức đoàn công tác làm việc trực tiếp với một số Bộ, ngành Trung ương để kiến nghị một số vấn đề chiến lược về phát triển trong dài hạn và cấp bách của tỉnh. Trước yêu cầu của nhiệm vụ phát triển trong 3 tháng cuối năm, chuẩn bị cho các kỳ họp quan trọng của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh vào cuối năm để quyết nghị những vấn đề lớn về đánh giá năm 2017 và kế hoạch năm 2018; UBND tỉnh báo cáo về tình hình KTXH, ANQP 9 tháng và nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm; Ước thực hiện kế hoạch năm 2017 và xây dựng kế hoạch năm 2018, chi tiết như sau:

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH QUỐC PHÒNG 9 THÁNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM

I. Tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng 9 tháng năm 2017:

1. Về tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội 9 tháng và ước thực hiện cả năm 2017: Trong 16 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2017 đặt ra tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh, qua rà soát tình hình 9 tháng, kết quả có:

- 08/16 nhóm chỉ tiêu có tiến độ đạt khá, chiếm 50%, ước cuối năm đạt cao hoặc vượt kế hoạch đề ra⁽¹⁾.

¹ Các chỉ tiêu đạt khá gồm: Tăng trưởng kinh tế: GRDP giá cố định 6 tháng tăng 8,65%/KH năm là trên 7,5%; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 85%/KH; Hạ tầng giao thông: Tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh đạt 170%/KH, đã vượt kế hoạch đề ra; Hạ tầng cấp điện đã 100%/KH; Lao động và việc làm: Số lao động được giải

- 03/16 nhóm chỉ tiêu tiến độ trung bình, chiếm 18,75%, ước cuối năm đạt hoặc xấp xỉ đạt KH⁽²⁾.

- 04/16 nhóm chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm, chiếm 25% ⁽³⁾.

- 01/16 nhóm chỉ tiêu tiến độ thấp, chiếm 6,25%, khả năng cao không đạt KH đề ra ⁽⁴⁾.

(Chi tiết tiến độ thực hiện các chỉ tiêu 9 tháng năm 2017 tại Phụ lục 1)

Như vậy, tình hình kinh tế xã hội 9 tháng đầu năm khả quan, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội đạt khá, cơ sở vững chắc để phấn đấu cuối năm hoàn thành kế hoạch đề ra theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh, ước thực hiện cuối năm 2017: Trong 16 nhóm chỉ tiêu, dự kiến: Có 11/16 nhóm chỉ tiêu khả năng đạt hoặc vượt KH đề ra, chiếm 69%; Có 02/16 nhóm chỉ tiêu xấp xỉ đạt KH đề ra, chiếm 12,5 %⁽⁵⁾; Có 03/16 nhóm chỉ tiêu khả năng không đạt KH, chiếm 18,5%⁽⁶⁾; Các chỉ tiêu qua đánh giá có khả năng đạt thấp so với KH, cần tập trung chỉ đạo, điều hành, phấn đấu trong 03 tháng cuối năm, gồm:

- Chỉ tiêu về nông thôn mới: Qua rà soát theo bộ tiêu chí mới, thì thời điểm 9 tháng, bình quân mỗi xã giảm 0,46 tiêu chí, đối với 06 xã phấn đấu giảm 1,33 tiêu chí, như vậy việc phấn đấu theo KH đề ra càng khó khăn hơn; trong năm UBND tỉnh đã dành nhiều nguồn lực ưu tiên cho 06 xã, do đó, cấp địa phương trực tiếp là UBND huyện, UBND xã cần quyết liệt đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để đạt kế hoạch đề ra theo cam kết với lãnh đạo tỉnh.

- Chỉ tiêu giảm nghèo: Thời điểm 9 tháng, chỉ tiêu giảm nghèo chưa có số liệu thống kê, tuy nhiên do các năm trở lại đây, chỉ tiêu giảm nghèo đạt thấp (Năm 2016⁽⁷⁾, mức giảm nghèo chung chỉ đạt 0,06%/KH 2%, giảm nghèo đồng bào DTTSTC chỉ 0,61%/KH 5%) do đó cần tập trung chỉ đạo, phấn đấu đạt giảm nghèo trên 2% theo KH năm, đồng thời phải rất tích cực, để đến cuối giai đoạn lũy kế giảm nghèo được trên 10% theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ, kế hoạch 5 năm.

- Chỉ tiêu về môi trường:

Đối với chỉ tiêu bảo vệ rừng, số liệu đến 9 tháng đã phá vỡ KH đề ra (Tỷ lệ các vụ phá rừng tăng 42% về số vụ, tăng 117% về diện tích/KH là mỗi năm giảm 50%), do đó, từ nay đến cuối năm, phải quyết liệt lập lại kỷ cương, kỷ luật

quyết việc làm đạt 87%/KH; Đào tạo nghề đạt 115%/KH, vượt kế hoạch; Y tế đạt bình quân 92%/KH; Giáo dục: Số trường học đạt chuẩn quốc gia mới đạt 75%/KH; Các chỉ tiêu văn hóa đều đạt khá...

² Các chỉ tiêu đạt trung bình: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 54%/KH; Hạ tầng cấp, thoát nước và đô thị đạt bình quân 70%/KH; Chỉ tiêu nông thôn mới đạt 10,57 tiêu chí/KH 11,7 tiêu chí.

³ Các chỉ tiêu đánh giá cuối năm: GRDP/bình quân đầu người; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế, khả năng cuối năm đạt cao; Chỉ tiêu Dân số; Chỉ tiêu Giảm nghèo.

⁴ Tỷ lệ che phủ rừng theo số liệu mới nhất giảm còn 38,8%, thấp hơn số ước năm 2016 là 39,1%, theo KH 2017 là 40,5%, sơ bộ cần phải tăng trên 11 ngàn ha trồng mới để tăng tỷ lệ che phủ; Tỷ lệ các vụ phá rừng tăng 42% về số vụ, tăng 117% về diện tích/KH là mỗi năm giảm 50%, đã phá vỡ kế hoạch đề ra. Riêng chỉ tiêu trồng rừng dự kiến vượt KH đề ra.

⁵ Các chỉ tiêu dự kiến xấp xỉ đạt KH: GRDP bình quân đầu người; Nông thôn mới.

⁶ Các chỉ tiêu dự kiến không đạt KH: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Giảm nghèo và Chỉ tiêu môi trường.

⁷ Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 19,2%.

trong quản lý và bảo vệ rừng, không để tiếp tục xảy ra tình trạng phá rừng; chú ý đề xuất xử lý căn cơ về cơ chế, chính sách trong quản lý bảo vệ rừng, tạo nền tảng thực hiện cho những năm về sau.

Đối với chỉ tiêu Tỷ lệ che phủ rừng, để thực hiện KH 2017 là 40,5% (TH 2016 là 38,8%), sơ bộ cần tăng thêm 11 ngàn ha trồng mới, trong khi niên vụ trồng rừng dự kiến kết thúc vào cuối tháng 9, ước trồng được 2.113 ha/KH 1.000 ha. Lũy kế số diện tích khép tán tạo thành độ che phủ rừng các năm trở về trước (mỗi năm bình quân 1.000 ha) thì khả năng cao không đạt KH đề ra. Như vậy, từ nay đến cuối năm, khẩn trương xây dựng hoàn thiện đề án trồng rừng gắn liền với chỉ tiêu độ che phủ rừng, để xác định lại chính xác diện tích rừng hàng năm cần phải trồng, xác định cụ thể diện tích, vị trí và nguồn lực thực hiện (trong đó cụ thể từng loại rừng), tạo điều kiện thực hiện thống nhất cho những năm về sau, đảm bảo theo đúng chỉ tiêu NQ 5 năm đã đề ra.

2. Về phát triển kinh tế, hạ tầng:

2.1. Tăng trưởng kinh tế:

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP - giá 2010) trong 9 tháng đầu năm ước đạt 9.940 tỷ đồng, đạt 57%KH, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,8% (cùng kỳ năm 2016 tăng 6,41%); trong đó: Khu vực nông nghiệp tăng 5,02%; Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 22,27% (riêng công nghiệp tăng 32%); Khu vực dịch vụ tăng 6,5%; Khu vực thuế tăng 11%.

Tuy nhiên, một số thời điểm vào mùa vụ, giá cả một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh giảm (như hồ tiêu, gia súc, gia cầm...) ảnh hưởng tiêu cực đến thu nhập và đời sống của người dân; khả năng ảnh hưởng đến chỉ tiêu GRDP/bình quân đầu người cả năm.

2.2. Phát triển công nghiệp:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng tăng 141,78% so với cùng kỳ năm trước ⁽⁸⁾. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà tăng trưởng mạnh duy trì từ đầu năm, đóng góp chủ yếu từ sản xuất Alumina và thủy điện. Lũy kế trong 9 tháng sản phẩm Alumina đạt 362 ngàn tấn/KH 250 ngàn tấn, đạt 145%KH giao để tính tăng trưởng; đạt 80% (KH 450 ngàn tấn) kế hoạch sản xuất của TKV giao, như vậy, khả năng cao từ nay đến cuối năm sản phẩm Alumina đạt kế hoạch của TKV giao, đóng góp lớn vào tăng trưởng của tỉnh năm 2017. Một số ngành công nghiệp như cồn tinh luyện, cà phê bột, mùn cao su, khí CO₂...cũng có mức tăng trưởng khá do thị trường tiêu thụ tăng và nguồn nguyên liệu ổn định ⁽⁹⁾. Tuy nhiên, còn một số ngành sản xuất do ảnh hưởng của thời tiết và thiếu nguyên liệu sản xuất ⁽¹⁰⁾.

⁸ Trong đó: Công nghiệp khai khoáng giảm 20%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 205%; Công nghiệp điện tăng 49,5%; Công nghiệp nước, rác thải tăng 18%.

⁹ Khí CO₂ tăng 59%, cồn tinh luyện tăng 78%, cà phê bột tăng 29%, gỗ cưa xẻ XDCB tăng 25%, mùn cao su tăng 37%, bôn inox, nhựa tăng 49%.

¹⁰ Đá xây dựng giảm 22%; đường RS giảm 6%; gạch xây dựng giảm 3%; ván MDF giảm 18%; phân vi sinh ước giảm 5%; tinh bột sắn giảm 3%; hạt điều nhân giảm 21%; đậu phộng, đậu nành sấy giảm 54%; đã xẻ ộp lát ước giảm 50%.

- Trong kỳ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã kiến nghị Trung ương tổng kết mô hình thí điểm khai thác Alumin và đầu tư nhà máy Alumin Nhân Cơ, Tân Rai (Lâm Đồng); kiến nghị Trung ương xây dựng, ban hành "Chiến lược phát triển ngành công nghiệp luyện nhôm trọng điểm quốc gia", xây dựng kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ công nghiệp Bô Xít. Triển khai cơ bản đảm bảo tiến độ các hạng mục nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông⁽¹¹⁾. Tiếp tục triển khai các gói thầu thuộc xã Quảng Tân thuộc dự án cấp điện nông thôn giai đoạn 2014-2020, khởi công các gói thầu thuộc xã Đắk R'măng. Đề xuất hồ sơ đăng ký đầu tư dự án cấp điện nông thôn giai đoạn 2015-2020 sử dụng nguồn vốn ODA (do ADB tài trợ). Nhìn chung, thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp vẫn chưa có sự chuyển biến⁽¹²⁾, đóng góp của các dự án còn thấp, lũy kế từ đầu năm đóng thuế cho ngân sách chỉ đạt 2,4 tỷ đồng⁽¹³⁾. Chậm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư dự án Nhà máy điện năng lượng mặt trời do vi phạm, chậm trễ triển khai dự án.

2.3. Phát triển nông nghiệp và nông thôn:

- Về trồng trọt: Lũy kế 9 tháng, tổng sản lượng đạt 277.920 tấn, diện tích gieo trồng đạt 89,3 ngàn ha⁽¹⁴⁾. Toàn tỉnh đã trồng mới được trên 3.700 ha cây lâu năm. Nhìn chung, thời tiết từ đầu năm mưa nhiều, tạo điều kiện thuận lợi để chăm sóc, phát triển các cây trồng nông nghiệp nhưng phần nào cũng ảnh hưởng, gây khó khăn đến tiến độ, diện tích gieo trồng các cây ngắn ngày.

Tình hình dịch hại trên các loại cây trồng diễn biến thường, không đột biến so với các năm. Riêng đối với cây điều, do diễn biến thời tiết đã tạo điều kiện cho bệnh phát triển, gây hại nghiêm trọng ở các địa phương như Đắk R'lấp, Cư Jút, Krông Nô. Đối với cây tiêu, đến nay, toàn tỉnh có khoảng 408 ha nhiễm bệnh hại rễ⁽¹⁵⁾. Ngành nông nghiệp đã tích cực phòng, trừ dịch hại, sâu bệnh, giảm thiểu tối đa tác hại của dịch bệnh. Trong một số thời điểm, giá tiêu giảm sâu so với các năm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu nhập và đời sống của người dân⁽¹⁶⁾.

¹¹ Đến nay đã hoàn thành xưởng gia công thiết bị bể điện phân, xưởng làm sạch, bể nước cứu hỏa; xưởng điện phân nhôm (hạng mục chính của nhà máy) đã thi công xong phần kết cấu móng của 2 phân kỳ và dự kiến trong tháng 10 sẽ tiến hành lắp đặt kết cấu thép.

¹² Tỷ lệ lấp đầy Khu CN Tâm Thắng 80%; Cụm CN BMC đã thực hiện 61/83 tỷ đồng, đến nay cơ bản vẫn chưa thu hút được nhà đầu tư; Cụm CN Thuận An tỷ lệ lấp đầy 21,3%, có 12 nhà đầu tư triển khai dự án; CCN Quảng Tâm, mới chỉ triển khai 1 số hạng mục nhỏ, nhà đầu tư đang tạm dừng thi công; CCN Đắk Song, Krông Nô chưa kêu gọi được nhà đầu tư hạ tầng.

¹³ Doanh thu 9 tháng doanh nghiệp sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp ước đạt 3.200 tỷ đồng, tăng 64% so với cùng kỳ; nộp ngân sách nhà nước khoảng 2,4 tỷ đồng; tổng số lao động khoảng 1.000 lao động.

¹⁴ Trong đó: Vụ Đông Xuân, diện tích gieo trồng đạt 9.855 ha/KH 9.500 ha, vượt kế hoạch và tăng 193 ha so với cùng kỳ, sản lượng đạt 46,8 ngàn tấn. Vụ Hè Thu, diện tích gieo trồng đạt 67.362 ha/KH 74.335 ha, giảm 3.351 ha so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 231,2 ngàn tấn. Vụ Thu Đông, diện tích đã gieo trồng đạt 12.153 ha/KH 29.035 ha, tăng 1.724 ha so với cùng kỳ.

¹⁵ Trong đó nhiễm nặng khoảng 44,3 ha, đã chết khoảng 76,8 ha.

¹⁶ Hiện nay, giá tiêu giảm sâu nhất trong 5 năm trở lại đây, giá tiêu khô được thu mua ở mức 70-90 ngàn đồng/kg so với niên vụ trước, giá giảm hơn 50% so với năm 2012.

- Về chăn nuôi và thủy sản: Tổng đàn gia súc, gia cầm của tỉnh có nhiều biến động so với cùng kỳ⁽¹⁷⁾, ảnh hưởng chủ yếu do diễn biến của thị trường chăn nuôi cả nước; đàn heo giảm do đợt giá xuống thấp nên người dân vẫn chưa phục hồi và tăng trưởng đàn; đàn bò tăng do người dân chuyển sang chăn nuôi vì hiệu quả kinh tế cao hơn và kết quả từ dự án cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò thịt⁽¹⁸⁾. Đàn gia cầm tương đối ổn định, tổng sản lượng thủy sản đạt 3.576 tấn, đạt 77%KH, tăng 24% so với cùng kỳ. Dịch bệnh trên vật nuôi xảy ra quy mô nhỏ trên địa bàn huyện Krông Nô⁽¹⁹⁾ và được các cơ quan chức năng xử lý quyết liệt, không chế kịp thời, không để lây lan trên diện rộng⁽²⁰⁾. Hoàn thành các đợt tiêu độc, khử trùng dịch bệnh và tiêm phòng đại trên toàn tỉnh.

- Về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Công tác trồng rừng chuyển biến tích cực, vượt kế hoạch đề ra. Số liệu thống kê đến cuối niên vụ trồng rừng, toàn tỉnh trồng được 2.113 ha rừng các loại, đạt 86%KH do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, đạt 202,7%KH do HĐND tỉnh giao (*riêng trồng rừng mới thay thế đạt 733ha/KH 1.443ha, đạt thấp*). Tình hình phá rừng, vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng vẫn diễn biến rất phức tạp, lũy kế 9 tháng, đã xảy ra 427 vụ phá rừng (*tăng 42% số vụ*), gây thiệt hại 240,3 ha rừng (*tăng 117% diện tích*). Ngoài nguyên nhân chủ quan đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo xử lý, khởi tố thì tình trạng phá rừng có phần nguyên nhân khách quan từ quy định chính sách: Cơ chế quản lý, giao khoán bảo vệ, giao rừng cho doanh nghiệp quản lý còn nhiều sơ hở; Quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ bảo vệ rừng của lực lượng kiểm lâm còn nhiều hạn chế, công cụ, thiết bị hỗ trợ còn thiếu thốn; Quản lý rừng chưa gắn chặt với quản lý đất đai và dân cư.

- Về nông thôn mới và Khu NNCNC: Đánh giá theo bộ tiêu chí mới⁽²¹⁾, đến nay, toàn tỉnh có 05/61 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân mỗi xã đạt 10,57 tiêu chí/xã (*giảm 0,46 tiêu chí*); đối với 6 xã phấn đấu đạt năm 2017 bình quân đạt 13,33 tiêu chí/xã (*giảm 1,33 tiêu chí*), nguyên nhân là do các chỉ tiêu, tiêu chí đạt được các xã hầu như là ở mức tối thiểu nên khi đánh giá theo Bộ tiêu chí mới có yêu cầu cao thì lại chưa đạt chuẩn theo quy định. Giữ chỉ tiêu phấn đấu đến cuối năm, đạt 6/6 xã nông thôn mới. Tiến hành rà soát và đánh giá các dự án đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh, kết quả chỉ có 08/11 dự án được phép tiếp tục đầu tư. Tiếp tục triển khai xây dựng 02 Đề án Quy hoạch vùng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, dự kiến hoàn thành vào cuối năm.

2.5. Thương mại, dịch vụ và du lịch:

¹⁷ Tổng đàn trâu đạt 5.214 con, giảm 2.077 con so với cùng kỳ; đàn bò đạt 28.880 con, tăng 2.500 con so với cùng kỳ; tổng đàn heo đạt 122.210 con, giảm 4.979 con so với cùng kỳ; tổng đàn gia cầm tăng 1.130 con so với cùng kỳ và thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 23.370 tấn, tăng 6.764 tấn so với cùng kỳ.

¹⁸ Trong 9 tháng đầu năm, phối giống trực tiếp được 5.783 lượt, sinh ra được 5.328 con bê lai F1 và 136 con bê lai F2; đến nay, toàn dự án đã có 15.905 con bê lai.

¹⁹ 02 ổ dịch trên địa bàn huyện Krông Nô gồm tại xã Đức Xuyên, mắc bệnh 660 con, số tiêu hủy 1.800 con; tại xã Đăk Nang, Đức Xuyên và Năm D'đir làm 859 con mắc bệnh, tiêu hủy 1.899 con.

²⁰ Thành lập 03 chốt kiểm soát ổ dịch, tiêm phòng bao vây được 45.622 liều vắc xin cúm gia cầm, sử dụng 720 lít hóa chất để tiêu diệt mầm bệnh.

²¹ Tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh.

- Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 9.086,6 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ, đạt 69% KH. Thị trường thương mại duy trì hoạt động sôi nổi⁽²²⁾, hàng hóa đa dạng, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng. Trong kỳ, các cơ quan chức năng tăng cường các hoạt động quản lý thị trường, chống hàng giả, trọng tâm kiểm tra, thanh tra đối với phân bón, thức ăn chăn nuôi, kinh doanh đa cấp⁽²³⁾. Kêu gọi tiêu thụ thịt lợn hỗ trợ người dân chăn nuôi.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 722 triệu USD, tăng 53,6% so với cùng kỳ, đạt 94%KH, các sản phẩm chủ yếu là cà phê, điều, tiêu và Alumin. Kim ngạch nhập khẩu đạt 122,4 triệu USD, tăng 65% so với cùng kỳ, đạt 98% KH, chủ yếu là điều nguyên liệu, tiêu đen và máy móc, trang thiết bị.

- Tổng lượt khách du lịch tăng nhẹ, đạt 212 nghìn lượt khách, tăng 6,3% so với cùng kỳ. Đôn đốc thực hiện đề án nghiên cứu địa chất khu vực núi lửa Krông Nô, quy hoạch Công viên địa chất khu vực núi lửa, đường giao thông vào khu vực hang động núi lửa. Khối lượng vận chuyển hành khách tăng 9%; khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng 10,6%. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ.

2.6. Huy động nguồn vốn và đầu tư phát triển:

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng ước đạt 6.692 tỷ đồng⁽²⁴⁾, đạt 54%KH, trong đó: Nguồn vốn nhà nước 2.123 tỷ đồng, chiếm 31,7%; Vốn ngoài nhà nước 4.536 tỷ đồng, chiếm 67,8%; vốn FDI chiếm 0,5%. Nhìn chung, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt thấp/KH do cả hai khu vực vốn đều giảm mạnh: Khu vực vốn nhà nước giảm do Trung ương không cho phép khởi công mới các dự án đầu tư Trung hạn trong năm 2017; Khu vực ngoài nhà nước, nguồn vốn đầu tư trong dân cư, chủ yếu là xây nhà giảm do gói tín dụng hỗ trợ xây nhà kết thúc; đồng thời, trong năm chưa thu hút và triển khai thêm được các dự án đầu tư tư nhân lớn, khiến tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm đáng kể so với dự kiến. Khả năng cuối năm không đạt kế hoạch đề ra.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công của tỉnh là 1.314 tỷ đồng⁽²⁵⁾, Ước giải ngân 9 tháng đầu năm đạt 906 tỷ đồng, đạt 68,9% kế hoạch, tăng 13,9% so với cùng kỳ, Trong đó: Ước giải ngân nguồn vốn cân đối NSDP đạt 70%; nguồn chương trình mục tiêu đạt 75%; nguồn chương trình mục tiêu quốc gia đạt khoảng 4%; nguồn ODA đạt 98%. Nhìn chung, các nguồn vốn đều có tỉ lệ giải ngân khá, riêng nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia do Trung ương giao chậm, đến nay địa phương mới hoàn thành thủ tục giao vốn, để thực hiện dự án. Đến ngày 29/8, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới giao Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT, giao chi tiết nguồn vốn đầu tư trung hạn nguồn chương trình mục tiêu và Trái phiếu Chính phủ, trong đó: Chương trình phát triển kinh tế xã hội các

²² Toàn tỉnh hiện có 45 chợ/41 xã, phường, thị trấn đang hoạt động, 03 siêu thị, trung tâm thương mại.

²³ Trong kỳ, đã tiến hành kiểm tra 1.474 đơn vị, xử lý 1.145 đơn vị vi phạm, xử phạt trên 2 tỷ đồng.

²⁴ Trong đó: Vốn nhà nước 2.123 tỷ đồng, (chia ra: Vốn NSNN 1.178 tỷ đồng, vốn ODA 178 tỷ đồng); Vốn ngoài nước 4.536 tỷ đồng (chia ra: Vốn doanh nghiệp 1.387 tỷ đồng; vốn đầu tư dân cư 3.148 tỷ đồng); Vốn FDI là 33,2 tỷ đồng.

²⁵ Trong đó, không bao gồm các nhiệm vụ cuối năm mới thực hiện giải ngân như trả nợ vay, hỗ trợ đầu tư các doanh nghiệp công ích.. với số tiền là 105 tỷ đồng.

vùng giao 1.822 tỷ đồng, để khởi công mới 18 dự án, đây là nguồn vốn đầu tư chủ yếu để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh từ nay đến 2020. Trong kỳ, các cấp, các ngành tổ chức xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 (trong đó khởi công mới 2018-2020) theo Quyết định 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.7. Phát triển kết cấu hạ tầng:

- Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ, lũy kế giá trị xây dựng đạt 384 tỷ đồng, nhìn chung tiến độ hạ tầng còn chậm theo cam kết với nhà đầu tư. Thống nhất phương án quy hoạch Khu công nghiệp Nhân Cơ (giai đoạn 2) với Bộ Quốc phòng và một số cơ quan Trung ương. Lập nhiệm vụ quy hoạch bước 1 với quy mô khoảng 400 ha, chuẩn bị hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương phê duyệt.

- Toàn tỉnh đang triển khai 150 công trình giao thông, với số KH vốn 338 tỷ đồng, trong 9 tháng đã nhựa hóa được 61km đường⁽²⁶⁾, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh từ 57% lên 58,7%/KH 58%⁽²⁷⁾. Tổ chức thông tuyến dự án đường tránh đô thị Gia Nghĩa, dự kiến nghiệm thu, hoàn thành bàn giao dự án vào Quý IV/2017. Triển khai dự án xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh do Tổng cục Đường bộ làm chủ đầu tư, khởi công xây dựng 8/KH 59 cầu. Tổ chức làm việc với Bộ Giao thông vận tải, kiến nghị: Chủ trương đầu tư mở rộng QL 14 đoạn qua huyện Cư Jút; đề nghị bố trí vốn nâng cấp, mở rộng QL28 đoạn qua Quảng Khê; đầu tư xây dựng cầu biên giới Đăk Dang; hỗ trợ bổ sung kinh phí cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh để tập trung sửa chữa cấp bách Tỉnh lộ 1, cơ bản được Bộ Giao thông vận tải ghi nhận, xem xét hỗ trợ.

- Triển khai nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đăk Nông đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức làm việc với tư vấn nước ngoài theo chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy để thống nhất đề cương nhiệm vụ, đăng ký trình Đồ án quy hoạch vào kỳ họp Tỉnh ủy, HĐND tỉnh cuối năm. Lũy kế đến nay Tỷ lệ số thôn, buôn có lưới điện đạt 99%, tỷ lệ số hộ sử dụng điện đạt 96,4%⁽²⁸⁾. Triển khai sửa chữa lớn 11 công trình thủy lợi và khởi công mới thủy lợi Suối Đá, xã Quảng Hòa với quy mô cấp nước tưới cho 1.000 ha cây trồng. Dự án trường Cao đẳng Cộng đồng thực hiện khoảng 90% khối lượng xây lắp của phân kỳ 1; tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng để đàm phán, ký hiệp định vay vốn Quỹ Ảp Xêút.

2.8. Ngân hàng, tài chính và thu chi ngân sách:

- Trong 9 tháng, nguồn vốn huy động ước đạt 7.264 tỷ đồng⁽²⁹⁾, tăng 6,9% so với đầu năm, trong đó huy động dài hạn chiếm 22,8%, nhìn chung nguồn vốn huy động giảm so với cùng kỳ, do nhiều doanh nghiệp rút vốn để đầu tư sản xuất

²⁶ Trong đó: nhựa hoá được 4 Km đường Quốc lộ; 16Km đường huyện; 37Km đường xã thôn, bon và 4Km đường đô thị.

²⁷ Trong đó: Tỷ lệ nhựa hóa đường huyện từ 84% lên 87%.

²⁸ Hạ tầng điện toàn tỉnh có 1.783 km đường dây trung áp, 1.084 km đường hạ áp, 1.657 trạm biến áp.

²⁹ Toàn tỉnh, hiện có 07 chi nhánh và 03 quỹ tín dụng hoạt động.

kinh doanh. Tổng dư nợ đạt 19,7 nghìn tỷ đồng⁽³⁰⁾, tăng 13,2% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu chỉ chiếm 0,78%.

- Thu ngân sách nhà nước ước đạt 1.402 tỷ đồng⁽³¹⁾, đạt 93% dự toán Trung ương giao, 85% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 31% so với cùng kỳ, tình hình thu ngân sách 9 tháng đầu năm rất khả quan, nhiều chỉ tiêu thu đã vượt dự toán, một số chỉ tiêu thu còn lại dự kiến đạt dự toán. Nguyên nhân thu khá, chủ yếu do nguồn thu từ thủy điện ổn định; sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tương đối thuận lợi, đóng góp từ thuế VAT, TNDN, thuế Tài nguyên từ các doanh nghiệp đã đạt 85-99% dự toán. Thuế xuất khẩu tăng mạnh do áp dụng thuế suất sản phẩm Alumin. Tuy nhiên, thu xổ số kiến thiết khó khăn do vé số kiến thiết đang bị cạnh tranh mạnh mẽ bởi xổ số điện toán Vietlott.

- Tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.479 tỷ đồng, đạt 67% dự toán, tăng 2% so với cùng kỳ; nhìn chung, dự toán chi năm 2017 được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm ngay từ khâu lập dự toán, tập trung trả nợ vay, tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên, để tăng chi đầu tư phát triển.

2.9. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

- Phát triển doanh nghiệp: Lũy kế 9 tháng đầu năm, có 363 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới⁽³²⁾, tăng 23% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký khoảng 1.455 tỷ đồng, tăng 70% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp giải thể là 47 doanh nghiệp, tăng 47% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 39 doanh nghiệp, tăng 15% so với cùng kỳ.

- Đổi mới, sắp xếp DNNN⁽³³⁾: Phê duyệt đề án sắp xếp đổi mới, chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 cho 08 doanh nghiệp⁽³⁴⁾; thực hiện cổ phần hóa đối với 04 doanh nghiệp⁽³⁵⁾; với 06 doanh nghiệp giải thể đã tổ chức bàn giao rừng và đất rừng cho các địa phương.

- Thu hút đầu tư: Lũy kế 9 tháng, cấp mới chủ trương đầu tư 14 dự án với tổng vốn đầu tư 783 tỷ đồng. Tiếp nhận 46,8 nghìn USD của tổ chức NGO (Action Aid). Hoạt động sản xuất các doanh nghiệp FDI ổn định, doanh thu tăng nhẹ so với cùng kỳ.

³⁰ Trong đó: Cho vay nông nghiệp nông thôn chiếm 75% tổng dư nợ; Cho vay doanh nghiệp chiếm 9,1% tổng dư nợ; Cho vay tái canh cây cà phê đạt 43 tỷ đồng; Cho vay tín dụng chính sách ước đạt 2.152 tỷ đồng, cho 65.238 hộ trên địa bàn tỉnh, đầu tư, cải thiện đời sống.

³¹ Thu nội địa 1.309.717 triệu đồng, đạt 88% dự toán Trung ương, 82% dự toán địa phương, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2016. Thu tiền sử dụng đất 125.093 triệu đồng, đạt 109% dự toán Trung ương, 67% dự toán địa phương, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

³² Toàn tỉnh hiện có 2.436/3.487 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm 69,8%.

³³ Toàn tỉnh có 19 doanh nghiệp do nhà nước nắm 100% cổ phần, trong đó có 16 công ty nông, lâm nghiệp.

³⁴ Công ty TNHH MTV SXKT Đắk Nông, Khai thác công trình thủy lợi; Đầu tư phát triển Đại Thành; Công ty lâm nghiệp: Đức Hòa, Đắk Wil, Đắk N'Tao, Nam Tây Nguyên, Quảng Sơn.

³⁵ Hiện nay Công ty TNHH MTV cà phê Thuận An đã phê duyệt giá trị doanh nghiệp đang tiến hành xây dựng phương án CPH, dự thảo điều lệ công ty để thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt; còn 03 Công ty còn lại gặp khó khăn trong việc xử lý tình hình tài chính, công nợ, phương án sử dụng đất, xử lý các tồn tại trước đây nên đã kéo dài thời gian cổ phần hóa các doanh nghiệp (Công ty Cà phê Đức Lập đang chịu sự giám sát tài chính đặc biệt).

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: Triển khai Đề án nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2017, phấn đấu năm 2017 tăng chỉ số PCI của tỉnh từ 3-5 bậc so với năm 2016; tổ chức các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, các đồng chí Lãnh đạo tỉnh đã trao đổi, trực tiếp xử lý khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Theo dõi, tổng hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp theo định kỳ hàng tháng⁽³⁶⁾; thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục hành chính⁽³⁷⁾; tổ chức 08 sự kiện đối thoại, kết nối cho doanh nghiệp. Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp giai đoạn 2017-2020; bổ sung, xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2017 của các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

2.10. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ phê duyệt. Hướng dẫn điều chỉnh, lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2018 đối với các huyện, thị xã. Ban hành giá đất điều chỉnh đối với một số tuyến đường trên địa bàn toàn tỉnh; điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thi hồi đất trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các thủ tục về đất đai và tài nguyên theo quy định cho các đơn vị tổ chức⁽³⁸⁾. Rà soát, kiểm tra tình hình ô nhiễm môi trường, ban hành danh mục cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh năm 2017.

- Tình hình thực hiện Kế hoạch 437 về bố trí sử dụng 63.057 ha đất tiếp tục chậm, khó có thể hoàn thành kế hoạch năm; Quá trình triển khai có nhiều sai lệch về số liệu, chính xác bản đồ theo kế hoạch được giao; sau khi rà soát có 28.522 ha/KH 63 ngàn ha, chỉ chiếm 45%KH, đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay, lũy kế kê khai, đăng ký được 14.536 ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 10.198 ha, đạt 35,76% diện tích cần cấp; tổng số tiền thu được là 19,8 tỷ đồng.

3. Về phát triển văn hóa, xã hội:

- Về phát triển văn hóa: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ các sự kiện chính trị của đất nước cũng như của địa phương⁽³⁹⁾. Chủ động sản xuất, khai thác, chọn lọc và biên tập các phim phóng sự tài liệu đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, văn hóa xã hội trong nhân dân, định hướng thị hiếu người xem, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật cho công chúng.

³⁶ Đã tiếp nhận, xử lý và chuyển 48 ý kiến, kiến nghị liên quan đến các lĩnh vực đất đai (04), tài nguyên môi trường (05), thuế (04), nông nghiệp (05), tín dụng (05), tài chính (03), cơ chế chính sách (15), điện (01), thương mại (03), thông tin truyền thông (02), GTVT (01); trong đó, có 07 khó khăn vướng mắc chung của doanh nghiệp và 40 khó khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất của 32 doanh nghiệp, nhà đầu tư và chuyển đến 11 Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã có liên quan để xem xét giải quyết kết quả.

³⁷ Tư vấn và làm hồ sơ miễn phí cho 118 doanh nghiệp nhà đầu tư đến liên hệ tìm hiểu, quyết định đầu tư, trong đó: có 67 doanh nghiệp xin chủ trương đầu tư, 07 doanh nghiệp xin điều chỉnh chủ trương đầu tư, 28 doanh nghiệp làm thủ tục đăng ký kinh doanh, 16 doanh nghiệp khảo sát địa điểm đầu tư.

³⁸ Thực hiện các thủ tục về đất đai cho 70 đơn vị, tổ chức; cấp mới 2.851 hồ sơ, cấp đổi 1.405 hồ sơ cho cá nhân. Tổ chức thẩm định và đề nghị cấp 03 giấy phép về khai thác, thăm dò khoáng sản và 10 giấy phép khai thác tài nguyên nước; cho phép 08 đơn vị được hoạt động khai thác khoáng sản trở lại và tiến hành thu hồi 04 giấy phép khai thác khoáng sản của 04 đơn vị vi phạm quy định.

³⁹ Tổ chức 27 chương trình văn nghệ cấp tỉnh phục vụ các sự kiện chính trị, 62 buổi biểu diễn văn nghệ cơ sở, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Chất lượng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật được chú trọng, phát huy bản sắc văn hóa dân gian bản địa. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, đời sống văn hóa được nâng lên rõ rệt⁽⁴⁰⁾. Công tác gia đình trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, kịp thời triển khai các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Về thể dục và thể thao: Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, tổ chức một số giải thể thao tiêu biểu⁽⁴¹⁾, đăng cai tổ chức Giải trẻ và thiếu niên võ cổ truyền toàn quốc lần thứ 18, năm 2017; phối hợp tổ chức Giải đua xe đạp toàn quốc tranh cúp truyền hình TP.Hồ Chí Minh lần thứ 29. Tham gia thi đấu 08 giải thi đấu khu vực và toàn quốc⁽⁴²⁾. Tăng cường công tác huy động xã hội hóa thể dục thể thao, đầu tư cơ sở hạ tầng thể thao, đạt hiệu quả⁽⁴³⁾.

- Về giáo dục và đào tạo: Quy mô ngành giáo dục tiếp tục phát triển, hiện toàn ngành có 394 cơ sở giáo dục⁽⁴⁴⁾, kiểm tra và công nhận thêm 6 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số 102 trường học đạt chuẩn quốc gia. Đã tổ chức các kỳ thi dành cho học sinh các cấp và tham gia các cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức và đạt kết quả cao; hoàn thành kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 đúng tiến độ. Tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 an toàn, hiệu quả, nghiêm túc và đúng quy chế⁽⁴⁵⁾, triển khai công tác tuyển sinh đầu năm học 2017-2018 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Công tác khám chữa bệnh được cải thiện, công suất sử dụng giường bệnh đạt 82%⁽⁴⁶⁾. Xảy ra 10 ổ dịch nhỏ lẻ là các bệnh thông thường và 05 ổ dịch cúm gia cầm chưa lây lan sang người. Chưa ghi nhận các trường hợp mắc các dịch bệnh nguy hiểm; tập trung giám sát, ngăn chặn kịp thời các mầm mống dịch. Tiếp tục tập trung giám sát dịch bệnh hàng ngày; đặc biệt là dịch bệnh sốt xuất huyết⁽⁴⁷⁾. Tuy nhiên, nhìn chung sự phối hợp giữa các đơn vị y tế huyện còn hạn chế; nhân lực y tế thiếu về số lượng ở tất cả các tuyến, hạn chế về chất lượng; trình độ chuyên môn và trang thiết bị tại tuyến y tế cơ sở chưa đáp ứng được nhu cầu.

⁴⁰ Đến nay, các cấp chính quyền đã hoàn thành việc xét công nhận danh hiệu văn hóa năm 2016, kết quả toàn tỉnh có 101.124/136.701 hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá (đạt 73,97%); 561/786 thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá (đạt 71,37%); 829/936 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hoá (đạt 88,56%) và 17/71 xã, phường đạt chuẩn văn hoá (đạt 23,94%).

⁴¹ Giải Việt dã tỉnh Đắk Nông lần thứ XII và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2017; Giải vô địch Bóng chuyền Nam - Nữ tỉnh Đắk Nông lần thứ VIII; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số lần thứ VI năm 2017.

⁴² Kết quả đạt được 51 huy chương các loại, trong đó có 10 HCV, 16 HCB, 25 HCB và 02 giải khuyến khích.

⁴³ Toàn tỉnh có 94 sân bóng đá mini có nhân tạo, 10 bể bơi, 33 sân quần vợt, 230 sân bóng chuyền; 05 sân bóng rổ và 02 khu TDTT được đầu tư xây dựng bằng nguồn xã hội hóa và hoạt động có hiệu quả, là nơi tập luyện TDTT thường xuyên cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh.

⁴⁴ Hiện toàn ngành có 394 cơ sở giáo dục, với hơn 166,9 ngàn học sinh, tăng 09 cơ sở và tăng hơn 8.402 học sinh so với cùng kỳ.

⁴⁵ Kết quả sau khi phúc khảo: Tỷ lệ tốt nghiệp chung toàn tỉnh là 97,05%, tổng số thí sinh đăng ký xét tốt nghiệp là 5.489 thí sinh, đỗ 5.328 thí sinh

⁴⁶ Tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện là 236.849 lượt, tăng 49.620 lượt so với cùng kỳ.

⁴⁷ Tay Chân Miệng: 99 ca mắc, không có ca tử vong so với cùng kỳ năm 2016 tăng 57 ca; Thủy đậu: 195 ca mắc, không có ca tử vong, tăng 154 ca với cùng kỳ 2016; Quai bị: 81 ca mắc, không có ca tử vong, so với cùng kỳ 2016 tăng 44 ca; Lỵ Amíp: 27 ca mắc, không có ca tử vong, tăng 05 ca so với cùng kỳ 2016; Tiêu chảy: 415 ca mắc, không có ca tử vong, tăng 05 ca so với cùng kỳ 2016; Lỵ trực trùng: 21 ca mắc, không có ca tử vong, giảm 23 ca so với cùng kỳ 2016; Cúm: 178 ca mắc, không có ca tử vong, giảm 67 ca so với cùng kỳ 2016;

- Về bảo trợ, an sinh xã hội và giảm nghèo:

Tổ chức chi trả kịp thời chế độ trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho 8.535 đối tượng, tập trung chăm sóc và nuôi dưỡng cho 70 đối tượng. Hỗ trợ kịp thời gạo cứu đói dịp Tết nguyên đán cho 35.744 khẩu với 400 ngàn tấn gạo; hỗ trợ dịp giáp hạt cho 34.484 khẩu với 517 ngàn tấn gạo. Tuy nhiên, nhìn chung đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội còn rất khó khăn, nhất là tại vùng sâu vùng xa, do chưa được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tổ chức thành công các hoạt động chủ điểm của tỉnh nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ, vận động xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa năm 2017, trích quỹ hỗ trợ xây dựng 5 căn nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở. Thực hiện chế độ chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, tổng số 1.484 người. Tổ chức thăm hỏi người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ với 6.021 suất quà, giá trị 2,23 tỷ đồng. Việc hướng dẫn các chính sách cho người có công tại một số địa phương, cơ sở có lúc còn chưa kịp thời, sâu sát. Công tác đền ơn đáp nghĩa một số địa phương chưa gắn liền với việc giáo dục, tuyên truyền, có nơi còn mang nặng tính hình thức, hoạt động chưa thường xuyên.

Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia bền vững giai đoạn 2016-2020. Nhìn chung, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh vẫn còn ở mức cao, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ cao gấp 2,5 lần so với hộ nghèo chung toàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo còn gặp khó khăn, hiện nay Trung ương mới chỉ quy định thực hiện chính sách giảm nghèo cho đối tượng nghèo về thu nhập, còn các đối tượng thiếu hụt các dịch vụ cơ bản thì chưa được hưởng chính sách. Tình trạng trẻ em bị tử vong do đuối nước có chiều hướng gia tăng, chiếm tỷ lệ cao; tính chất các vụ đuối nước rất nghiêm trọng⁽⁴⁸⁾. Việc tuyên truyền thực hiện các hoạt động về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

- Về đào tạo lao động và giải quyết việc làm: Hướng dẫn các công ty nhà nước xây dựng thang lương, bảng lương và phương án chuyển lương, đến nay đã có 14/16 công ty hoàn thành, mức lương người lao động sau khi chuyển xếp tăng từ 5-7%. Trong 09 tháng: Tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm cho 15.790 lượt người; Đào tạo nghề cho 3.266 lượt người; Số lao động đi làm việc tại nước ngoài là 125 người; Tổ chức tư vấn hỗ trợ việc làm cho 5.186 lượt người. Xét duyệt cho vay 365 dự án nhóm/hộ gia đình với số tiền 18,2 tỷ đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm, kết quả tạo thêm việc làm cho khoảng 1.950 lượt lao động. Các cơ sở nghề toàn tỉnh tuyển sinh được 4.385 người học nghề các cấp/KH 3.800 người, đã vượt kế hoạch đề ra. Thẩm tra và cấp 07 chứng nhận đăng ký hoạt động nghề trình độ sơ cấp cho các đơn vị, trường tổ chức đào tạo

⁴⁸ Trong 9 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh xảy ra 186 vụ tai nạn, thương tích trẻ em làm 29 em tử vong và 170 em bị thương. Trong số các trường hợp tử vong, có 24 em tử vong do đuối nước (chiếm 82,7%)

nghề trên địa bàn tỉnh. Dù có nhiều nỗ lực, nhưng nhìn chung công tác quản lý lao động trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, do đặc thù các doanh nghiệp của tỉnh quy mô nhỏ nên nhu cầu sử dụng lao động ít, phân tán, quản lý thông tin lao động rất khó khăn.

- Về thông tin, phát thanh và truyền hình, khoa học công nghệ:

Phát thanh, truyền hình, báo chí chủ động bám sát định hướng tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, thông tin các sự kiện nổi bật của tỉnh Đắk Nông và đất nước. Định kỳ tổ chức họp báo cung cấp thông tin các vấn đề dư luận quan tâm. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong công tác chỉ đạo điều hành và quản lý nhà nước của các cấp địa phương, hầu hết tất cả các cơ quan đều sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong công tác chuyên môn, đa số các văn bản đều được ký số giúp giảm thiểu thời gian và tiết kiệm ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, qua phản ánh thì phần mềm QLVB VNPTiOffice vẫn còn nhiều thiếu sót gây không ít khó khăn trong công tác xử lý văn bản.

Triển khai 14 nhiệm vụ khoa học công nghệ, tổ chức các hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Tổ chức hội thảo KHCN cơ sở lần thứ X với hơn 180 đại biểu tham gia. Tổ chức xét duyệt cho 55/64 sáng kiến cấp tỉnh, xét duyệt 272/325 sáng kiến ngành giáo dục đào tạo. Triển khai các hoạt động ứng dụng KHCN vào nông nghiệp nông thôn⁽⁴⁹⁾. Tuy nhiên, việc triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước còn chậm, đa số các UBND cấp xã chưa được bố trí vốn để triển khai.

4. Về cải cách hành chính, tư pháp và nội chính:

- Về cải cách hành chính: Triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh năm 2017 đạt trên 80%KH; tập trung kiểm tra, rà soát các thủ tục hành chính; thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết đối với 223 thủ tục hành chính; cập nhật 496 thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính, ban hành 14 Quyết định công bố thủ tục hành chính. Thực hiện đánh giá chấm điểm và xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đồng thời xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.100% cơ quan, đơn vị đã chủ động kiện toàn, sắp xếp và bố trí đủ công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng; tổng số thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công chiếm 39%.

Xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế, thẩm tra 89 trường hợp thuộc diện tinh giản biên chế; phê duyệt 31 Đề án tinh giản biên chế của 31 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

⁴⁹ Đề án “Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình sản xuất giống, trồng thương phẩm và tiêu thụ Gấc lai bền vững tại tỉnh Đắk Nông”; “Thực hiện nhân giống nuôi cấy mô khoai lang Nhật Bản phục vụ xây dựng vườn sản xuất thương phẩm”; “Thực hiện nhân giống Năm Linh chi đỏ phục vụ mô hình sản xuất thử nghiệm tại tỉnh Đắk Nông”.

- Công tác tư pháp, tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo: Tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới. Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật⁽⁵⁰⁾, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2017, kịp thời bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp. Tình hình khiếu nại, tố cáo giảm so với cùng kỳ, giải quyết kịp thời khiếu kiện đông người. Tuy nhiên, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn còn nặng về hình thức và chưa đồng đều giữa các cơ quan tư pháp ở địa phương do chưa chủ động phối hợp.

- Công tác dân tộc, tôn giáo: Trong 9 tháng, tình hình an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an ninh nông thôn cơ bản ổn định; Không phát sinh điểm nóng khiếu kiện đông người, vượt cấp của đồng bào dân tộc thiểu số. Chính quyền địa phương các cấp thực hiện đồng bộ các chương trình chính sách về dân tộc⁽⁵¹⁾, đạt hiệu quả. Ban hành danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2017. Quan tâm, chỉ đạo giải quyết các nhu cầu của các tôn giáo⁽⁵²⁾; hoạt động tôn giáo tương đối ổn định, không xảy ra điểm nóng liên quan đến tôn giáo. Giáo hội Phật giáo tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III, nhiệm kỳ 2017-2022, với sự tham dự của hơn 700 đại biểu.

5. Về đối ngoại và đảm bảo an ninh quốc phòng:

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động đối ngoại với tỉnh Mondulkiri, tổ chức các đoàn thăm, làm việc nhân dịp các ngày lễ lớn và kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia. Tổ chức đoàn làm việc với Tổng lãnh sự quán Nhật Bản, đề nghị hỗ trợ, kết nối để thiết lập quan hệ với 01 tỉnh của Nhật Bản và hỗ trợ tình các dự án viện trợ không hoàn lại về giáo dục. Tham dự hội nghị gặp gỡ “Hàn Quốc - Tây Nguyên”.

- Tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ theo Nghị quyết 28/BCT cho thị xã Gia Nghĩa, đạt kết quả khá. Tập trung giải quyết tồn đọng số đất Quốc phòng đã bị lấn chiếm, chồng lấn theo Chỉ thị số 90/CT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Giải phóng mặt bằng làm đường tuần tra trên tuyến biên giới huyện Đắk Mil, Đắk Song và Cư Jut. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo đúng quy định. Hoàn thành việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2017, đạt 100% chỉ tiêu và triển khai thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2018. Thực hiện hoạt động đối ngoại Quân sự với Tiểu khu Quân sự Mondulkiri theo đúng quy chế.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ an toàn các mục tiêu, các hoạt động chính trị diễn ra trên địa bàn tỉnh. Chủ động tấn công trấn áp tội phạm⁽⁵³⁾. Tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng;

⁵⁰ Thẩm định 45 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; góp ý 101 văn bản Trung ương; cập nhật 21 văn bản QPPL lên cơ sở dữ liệu quốc gia.

⁵¹ Chương trình 135, Chương trình hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn; Chính sách phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng DTTS, Quyết định 449/TTg về Chiến lược công tác dân tộc... chính sách về bảo hiểm y tế, hỗ trợ học sinh sinh viên, chính sách đối với người có uy tín, chính sách đối với bon, buôn kết nghĩa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa,...

⁵² Trong 6 tháng đầu năm, thành lập 04 tổ chức tôn giáo cơ sở, xây dựng 07 cơ sở thờ tự và thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở thờ tự.

⁵³ Trên địa bàn tỉnh xảy ra 320 vụ phạm pháp hình sự, giảm 53 vụ so với cùng kỳ.

tình trạng mua bán, tiêu thị hành giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ còn xảy ra ở một số địa bàn⁽⁵⁴⁾ Tổ chức đấu tranh triệt phá nhiều băng, nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm, mua bán đất rừng trái phép. Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và giảm tai nạn giao thông so với cùng kỳ⁽⁵⁵⁾.

Đánh giá chung, trong 9 tháng, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh ổn định và phát triển tích cực, các chỉ số kinh tế của tỉnh 9 tháng đều tăng cao, nhất là các chỉ tiêu tăng GRDP và thu ngân sách đều đạt kết quả rất khả quan, vượt KH đề ra. Nhà máy Alumin Nhân Cơ tiếp tục hoạt động hiệu quả, đóng góp lớn cho tăng trưởng nội tỉnh. Tình hình giải ngân vốn đầu tư đạt khá, hoạt động nông nghiệp ổn định, hoạt động công nghiệp tăng trưởng khá, hoạt động dịch vụ duy trì sôi nổi, đáp ứng tốt nhu cầu người dân. Kết cấu hạ tầng trên các lĩnh vực toàn tỉnh được triển khai cơ bản đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Công tác cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng được cải thiện, nâng cao, số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao so với cùng kỳ. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các kỳ thi trọng điểm trong năm. Hiệu quả sử dụng giường bệnh, chất lượng khám chữa bệnh các cơ sở y tế ngày càng được cải thiện. Công tác an sinh xã hội được chú trọng, thực hiện đảm bảo đầy đủ các chính sách, quy định. Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ. Các công tác về cải cách hành chính, nội chính, tư pháp đảm bảo kế hoạch đề ra. Công tác đối ngoại được đẩy mạnh, an ninh quốc phòng được đảm bảo ổn định.

Tuy nhiên, tình hình 9 tháng còn một số tồn tại hạn chế:

- Tình hình phá rừng còn diễn biến nghiêm trọng dù các cấp, các ngành đã vào cuộc quyết liệt; còn tồn tại nhiều vấn đề về cơ chế, chính sách trong quản lý và bảo vệ rừng cần nghiên cứu, đúc rút từ thực tiễn để kiến nghị Trung ương điều chỉnh.

- Công tác giảm nghèo chưa được hiệu quả như mong muốn, nguồn lực thực hiện chương trình giảm nghèo Trung ương phân bổ chậm, quá trình thực hiện của các cấp các ngành liên quan còn thiếu quyết liệt, vẫn còn tình trạng chưa vươn lên thoát nghèo, “chạy chỉ tiêu nghèo” của một số bộ phận cơ quan và người dân.

- Khả năng huy động nguồn vốn đầu tư toàn xã hội chưa đạt được như dự kiến kế hoạch, nguyên nhân chính do Trung ương chưa cho phép khởi công mới các công trình KH trung hạn, đồng thời nguồn vốn đầu tư xây dựng trong dân cư giảm mạnh, do ngân hàng kết thúc gói tín dụng ưu đãi; hiệu quả thực chất từ các dự án thu hút đầu tư còn rất hạn chế, tỉ lệ giải ngân/vốn đăng ký đầu tư đạt rất thấp, các dự án đầu tư đa số chậm tiến độ, kéo dài, gia hạn nhiều lần.

⁵⁴ Hát hiện 03 vụ 12 đối tượng vi phạm các quy định về quản lý kinh tế, 22 vụ tàng trữ, mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

⁵⁵ Xảy ra 35 vụ nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, làm chết 44 người, bị thương 11 người (tăng 01 vụ, 01 người chết so với cùng kỳ năm 2016), nguyên nhân chủ yếu do người điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường, tránh vượt sai quy định, chuyển hướng không đúng quy định, chạy quá tốc độ... Ngoài ra, còn xảy ra 24 vụ va chạm, làm bị thương 38 người (giảm 24 vụ, 10 người bị thương so với cùng kỳ năm 2016).

- Triển khai kế hoạch 437 về bố trí, sử dụng 63 ngàn ha rừng rất chậm, khó có thể hoàn thành kế hoạch năm. Nhìn chung, trình độ chuyên môn và trang thiết bị tại tuyến y tế các cơ sở còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Tình trạng tai nạn trẻ em, nhất là đuối nước gia tăng, nguyên nhân là việc tuyên truyền thực hiện các hoạt động về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 3 tháng cuối năm:

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và địa phương tập trung xử lý khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, chương trình công tác trọng tâm của ngành, địa phương đã đề ra từ đầu năm. Trong 3 tháng cuối năm, thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục triển khai đảm bảo tiến độ các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết về phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 của HĐND tỉnh; đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017:

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung và thời gian đã đề ra. Hoàn thành đúng tiến độ chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 26a/KH-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh; triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017.

- Xây dựng, chuẩn bị tốt và đảm bảo chất lượng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và các Nghị quyết chuyên đề dự kiến trình HĐND tỉnh vào kỳ họp thứ 5, cuối năm 2017.

2. Tăng cường huy động nguồn thu, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đẩy mạnh thu hồi nợ đọng thuế; thanh tra, kiểm tra, chống thất thu. Các ngành và địa phương chủ động trong quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo chi trong dự toán, đúng mục tiêu đã được duyệt, hạn chế tối đa việc xin bổ sung dự toán. Hạn chế tối đa việc ứng trước ngân sách nhà nước cho các công trình, dự án, trừ trường hợp thực sự cấp thiết, cấp bách và phải cân đối bố trí được nguồn để hoàn trả vốn ứng trước.

- Nghiêm túc thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư theo Nghị quyết 70/NQ-CP của Chính phủ ngày 03/8/2017 và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; các chủ đầu tư khắc phục chậm trễ trong khâu nghiệm thu,

quyết toán dự án.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, làm ăn có lãi; Khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp:

- Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2017 và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tổ chức kết nối ngân hàng, doanh nghiệp, đẩy mạnh cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính. Triển khai hiệu quả Đề án Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo trách nhiệm của từng Sở, ngành đã được phân công phụ trách, thực hiện từng chỉ số thành phần cụ thể.

- Tiếp tục nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp hỗ trợ, đồng hành, giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Đẩy nhanh việc sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp; công tác cổ phần hóa, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; giao đất các công ty giải thể về cho địa phương quản lý, cùng với việc xây dựng phương án quản lý sử dụng chặt chẽ, hiệu quả.

4. Tiếp tục phát triển thị trường thương mại và dịch vụ, du lịch; đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt kế hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực:

- Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ các dự án nông nghiệp lớn. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư đầu vào nông nghiệp. Kiểm soát dịch bệnh, tăng cường dịch vụ thú y, tập trung hỗ trợ người dân khắc phục dịch bệnh trên cây tiêu. Chủ động triển khai các biện pháp chống hạn cho cây trồng.

- Hỗ trợ Nhà máy Alumin Nhân Cơ sản xuất Alumin theo kế hoạch TKV giao. Đẩy nhanh tiến độ thi công hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ. Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các nhà máy, đề xuất các biện pháp hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát về hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo, chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, phát triển thể dục thể thao:

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Thực hiện chương trình tín dụng chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Nâng cao nhận thức của xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tiếp tục phát huy những những giá trị văn hóa dân tộc bản địa, các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch; thực hiện công tác tôn vinh các nghệ sỹ, nghệ nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, vận động nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO công nhận công viên địa chất núi lửa Krông Nô.

6. Về giáo dục và đào tạo, công tác y tế, giải quyết việc làm và đào tạo nghề:

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2017-2018; tổ chức kỳ thi nghề cấp THPT; tổ chức kỳ thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung cấp tỉnh năm học 2017-2018. Triển khai các giải pháp chống lạm thu trong nhà trường vào dịp đầu năm học.

- Nhân rộng mô hình đào tạo nghề có cam kết với doanh nghiệp sử dụng lao động sau đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; không để các dịch bệnh lớn xảy ra, thực hiện tốt kế hoạch tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh. Triển khai cơ chế tự chủ cho các cơ sở khám, chữa bệnh công lập; tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông làm bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, chuẩn bị các nội dung để tổ chức chương trình Lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, chiến sỹ tham gia xây dựng và bảo vệ đường hành lang chiến lược Bắc Nam đoạn qua tỉnh Quảng Đức (cũ).

7. Về quản lý tài nguyên môi trường và bảo vệ rừng:

- Tiếp tục xử lý nghiêm các hành vi phá rừng; tiếp tục chuyên án điều tra xử lý các cán bộ tham gia móc ngoặc, bao che phá rừng, công khai trên các phương tiện thông tin truyền thông; rà soát, điều tra, khởi tố để từ nay đến hết năm xử lý triệt để các băng nhóm xã hội đen tham gia bảo kê phá rừng. Đánh giá kết quả vụ trồng rừng năm 2017, xây dựng đề án nâng cao chất lượng trồng rừng, gắn liền với thực hiện chỉ tiêu nâng cao độ che phủ rừng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 437; thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đảm bảo đúng thời gian, kịp tiến độ các dự án. Tăng cường việc xử lý rác thải tại địa phương, tập trung kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.

8. Về công tác cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại tố cáo; thông tin truyền thông:

Tập trung cải thiện các tiêu chí cải cách hành chính còn yếu kém, chưa đạt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Tiếp tục rút ngắn thời gian xử lý thủ tục cho doanh nghiệp. Tiếp tục chú ý giải quyết tình

trạng khiếu kiện kéo dài, tranh chấp đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các điểm nóng trên địa bàn. Tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, pháp luật của nhà nước, những vấn đề dư luận, xã hội quan tâm, đồng thuận cao trong xã hội.

9. Công tác đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện hiệu quả nội dung chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia. Tiếp tục triển khai thực hiện phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia. Hoàn thành kế hoạch đối ngoại của tỉnh năm 2017.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên, xâm nhập và công tác phòng chống khủng bố. Tăng cường phối hợp, bảo vệ rừng giữa công an, quân đội và kiểm lâm; triệt phá, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng. Thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế, giảm tai nạn giao thông.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018 (lần 2)⁽⁵⁶⁾:

1. Bối cảnh, tình hình:

Năm 2018 là năm thứ 3, là năm đánh giá kết quả giữa Nhiệm kỳ mà toàn tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết về Kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn của HĐND tỉnh, là năm có tính chất tăng tốc, quyết định đến tiến độ, chất lượng, khối lượng chủ yếu của các nhiệm vụ, kế hoạch 5 năm mà Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã quyết nghị để phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng toàn tỉnh. Do đó, yêu cầu và nhiệm vụ của năm 2018 là rất nặng nề, trong bối cảnh tiếp tục đà phát triển khá cao của năm 2017, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, khả năng triển khai các nhiệm vụ năm 2018 sẽ gặp nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, bên cạnh đó tình hình cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức, mà trọng tâm là nền kinh tế nội tỉnh phụ thuộc nhiều vào diễn biến thời tiết, vào tiến độ của một vài dự án lớn và phụ thuộc mạnh vào biên độ diễn biến của thị trường; Các vấn đề về an sinh xã hội, giảm nghèo, bảo vệ rừng còn nhiều tồn tại yếu kém; an ninh quốc phòng biên giới vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng KH năm 2018 phải được tính toán kỹ lưỡng, đảm bảo dự báo tình hình và giải pháp cụ thể, khả thi. Việc triển khai kế hoạch, cần trước hết là sự nỗ lực của hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân toàn tỉnh để phát huy tối đa nội lực, nhạy bén và sáng tạo trong công việc, quyết tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội trong năm 2018.

2. Luận cứ và xây dựng chỉ tiêu phát triển năm 2018:

Căn cứ các nội dung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018 (lần 1) theo Chỉ thị xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ, ngành

⁵⁶ Kế hoạch lần 1 xây dựng từ tháng 7/2017, trình xin ý kiến Bộ, ngành Trung ương vào tháng 8/2017.

Trung ương liên quan tổ chức góp ý vào tháng 8/2017. UBND tỉnh xây dựng dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội chủ yếu năm 2018 như sau:

2.1. Tăng trưởng kinh tế GRDP (giá 2010) tăng trên 6,5%. Trong đó: Khu vực Nông nghiệp tăng trên 5%; Khu vực Công nghiệp xây dựng tăng trên 8%; Khu vực Dịch vụ tăng trên 7%; Khu vực Thuế tăng trên 7%.

Xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng GRDP năm 2018 sẽ thấp hơn so với Nghị quyết 5 năm (NQ 5 năm: GRDP tăng 11,86%, trong đó công nghiệp và xây dựng tăng 36%; nông nghiệp tăng 5%; dịch vụ tăng 7%, thuế tăng 14%). Nguyên nhân là do sản lượng Nhôm của Nhà máy luyện nhôm Trần Hồng Quân chưa hoàn thành và đi vào sản xuất như dự kiến, hụt 100 ngàn tấn Nhôm theo dự kiến xây dựng KH 5 năm, làm giảm tăng trưởng của khu vực công nghiệp và khu vực thuế.

2.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Tỷ trọng khu vực nông nghiệp chiếm 44,94%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 17,66% khu vực dịch vụ chiếm 34,59%; khu vực thuế chiếm 2,81% (NQ 5 năm: 46,19%-19,9%-28,52%-5,39%). *Xây dựng chỉ tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế thấp hơn NQ 5 năm, nguyên nhân dự kiến tăng trưởng kinh tế thấp hơn NQ 5 năm. Tuy nhiên, nếu trong 3 tháng cuối năm, GRDP 2017 tiếp tục tăng trưởng cao thì dự kiến chuyển dịch cơ cấu kinh tế năm 2018 sẽ xấp xỉ NQ 5 năm, do phần tăng trưởng vượt NQ từ năm 2017 chuyển qua, kéo cơ cấu tăng lên (DK GRDP 2017 tăng 8,65%/NQ 6,93%).*

2.3. GRDP bình quân đầu người đạt 36,9 triệu đồng. *Xây dựng chỉ tiêu thấp hơn Nghị quyết 5 năm (NQ 5 năm 46,5 triệu đồng), chủ yếu do nguyên nhân khách quan, năm 2016 dân số sau rà soát tăng cao hơn 42 ngàn người so với dự kiến, dẫn đến dân số dự kiến năm 2018 là 635 ngàn người (NQ 5 năm dân số 2018 chỉ 618 ngàn người).*

2.4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 11.500 tỷ đồng. *Xây dựng chỉ tiêu thấp hơn Nghị quyết 5 năm (NQ 5 năm 15.200 tỷ đồng), trên cơ sở Ước năm 2016 chỉ đạt khoảng 10.000 tỷ/KH 13.000 tỷ đồng. Nguyên nhân do Trung ương giảm trên 2.700 tỷ đồng vốn Trung hạn dự kiến từ đầu giai đoạn, đồng thời các dự án lớn tiến độ triển khai hoàn thành chậm hơn dự kiến (dự án Luyện nhôm Trần Hồng Quân, 02 dự án điện năng lượng mặt trời; các dự án nông nghiệp, chăn nuôi lớn...); nguồn vốn đầu tư xây dựng trong dân cũng giảm do chắt lọc các gói tín dụng ưu đãi...ảnh hưởng đáng kể đến tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn.*

2.5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.000 tỷ đồng (Sở Tài chính đề nghị 1.900 tỷ đồng). *Xây dựng chỉ tiêu bằng Nghị quyết 5 năm (NQ 5 năm trên 2.000 tỷ đồng). Dự kiến thu ngân sách năm 2017 đạt 1.795 tỷ đồng, theo NQ 5 năm bình quân tăng thu ngân sách mỗi năm 12% (tối thiểu 10% theo chỉ thị xây dựng KH của Thủ tướng Chính phủ) thì năm 2018 tương đương khoảng 2.000 tỷ đồng.*

2.6. Hạ tầng giao thông: Tỷ lệ nhựa hoá đường toàn tỉnh đạt 61%; trong đó, tỷ lệ nhựa hóa đường huyện đạt 92%. *Xây dựng chỉ tiêu phấn đấu theo Nghị quyết 5 năm. Ước thực hiện năm 2017: Nhựa hóa đường tỉnh 59%/KH 58%; nhựa hóa đường huyện 88%/KH 88%. Kết quả nhựa hóa đường đạt KH đề ra chủ yếu do các tuyến đường lớn Trung ương đầu tư trên địa bàn như tuyến đường tránh đô thị Gia*

Nghĩa, đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê đã hoàn thành, đưa vào sử dụng. Dự kiến năm 2018, các tuyến đường trung hạn Trung ương, tuyến đường tuần tra biên giới trên địa bàn tỉnh của Bộ Quốc phòng đầu tư ...sẽ khởi công; Dự kiến nâng cấp sửa chữa tuyến Tỉnh lộ 1 và một số dự án khác...sẽ cải thiện đáng kể hạ tầng giao thông toàn tỉnh.

2.7. Hạ tầng cấp, thoát nước và đô thị: Đảm bảo nguồn nước cho 76% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; 88% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 96% hộ dân thành thị sử dụng nước sạch. *Xây dựng chỉ tiêu phấn đấu theo Nghị quyết 5 năm. Năm 2018, tiếp tục hoàn thiện dự án: Sửa chữa nâng cao an toàn Đập (vốn WB8), triển khai 04 tiểu dự án của dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn (ADB) sẽ cải thiện đáng kể tỷ lệ nhu cầu tưới; dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch vệ sinh nông thôn (WB) sẽ cải tạo cho 24 công trình cấp nước tập trung, đầu tư mới 8 công trình, cải thiện đáng kể chỉ số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; dự án thủy lợi Suối Đá, xã Quảng Hòa và dự án nâng cấp các công trình thủy lợi phòng chống hạn hán tỉnh Đắk Nông khác từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp Trung hạn trung ương... sẽ cơ bản góp phần hoàn thành chỉ tiêu đảm bảo nhu cầu nước tưới và sử dụng nước sạch.*

2.8. Hạ tầng cấp điện: 97% số hộ được dùng điện. Tỷ lệ thôn, bon, buôn có điện lưới Quốc gia 99%. *Xây dựng chỉ tiêu xấp xỉ Nghị quyết 5 năm (NQ 5 năm lần lượt 98% và 100%). Nguyên nhân do dự án cấp điện nông thôn nguồn Ngân sách Trung ương phân bổ vốn thiếu và triển khai chậm; dự án cấp điện nông thôn giai đoạn 2015-2020 nguồn vốn ODA của ADB cũng tốn nhiều thời gian làm thủ tục nên khả năng chưa triển khai kịp trong năm 2018, do đó, dự kiến năm 2018 xây dựng thấp hơn NQ 5 năm; nhưng các năm sau dự kiến vượt và đến cuối giai đoạn dự kiến đạt theo NQ 5.*

2.9. Dân số bình quân đạt 635 ngàn người, tốc độ tăng dân số tự nhiên 1,1%. *Dân số bình quân vượt so với Nghị quyết 5 năm do thay đổi số liệu sau điều tra, rà soát. Năm 2017, dân số bình quân toàn tỉnh ước đạt 630 ngàn người.*

2.10. Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 18 ngàn người; Đào tạo nghề cho 3,8 ngàn người. *Xây dựng chỉ tiêu phấn đấu theo Nghị quyết 5 năm.*

2.11. Giảm nghèo: Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2% trở lên, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên. *Xây dựng chỉ tiêu phấn đấu theo Nghị quyết 5 năm.*

2.12. Y tế: 64,3% xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế; trên 87% dân số tham gia bảo hiểm y tế. *Vượt Nghị quyết 5 năm.*

2.13. Giáo dục: Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia hàng năm 8 trường/năm; 68% dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học. *Xây dựng chỉ tiêu phấn đấu theo Nghị quyết 5 năm.*

2.14. Văn hóa: Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 78%; Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa 73%; Xã, phường, thị trấn văn hóa 24,5%; Cơ quan đạt danh hiệu văn hóa 88,8%. *Vượt Nghị quyết 5 năm.*

2.15. Môi trường: Tỷ lệ che phủ rừng 39,5%. Thấp hơn NQ 5 năm là 41%, nguyên nhân Ước tỉ lệ che phủ năm 2017 chỉ đạt 39%/KH 40%, ước mỗi năm khoảng từ 2.000-3.000 ha rừng trồng từ các năm trước khép tán tạo thành rừng, tương đương với 0,5% độ che phủ.

2.16. Nông thôn mới: có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế đạt 14 xã), mỗi xã đạt bình quân 12,5 tiêu chí trở lên. Xây dựng chỉ tiêu phấn đấu theo Nghị quyết 5 năm.

Như vậy, xây dựng kế hoạch năm 2017, trong 16 nhóm chỉ tiêu có 03 nhóm chỉ tiêu phấn đấu vượt Nghị quyết 5 năm (gồm: dân số, y tế và văn hóa); 08 nhóm chỉ tiêu xây dựng theo Nghị quyết 5 năm (gồm: Thu ngân sách, Hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, lao động và việc làm, giảm nghèo, giáo dục và nông thôn mới); 05 chỉ tiêu xây dựng thấp hơn (gồm: Tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, GRDP bình quân đầu người, Tổng vốn đầu tư toàn xã hội và Chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng). Một số các chỉ tiêu tình hình thực tế có sự thay đổi, nhưng UBND tỉnh vẫn giữ chỉ tiêu như Nghị quyết 5 năm để phấn đấu, tìm giải pháp thực hiện, quyết liệt để triển khai Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 9 tháng và nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2017; Ước thực hiện Kế hoạch năm 2017 và Xây dựng kế hoạch năm 2018; Kính trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo Tây Nguyên (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Các tổ chức báo, đài trên địa bàn tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH[®];

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bón



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kết quả 9 tháng	Ước TH 2017	Đánh giá 9 tháng	Đánh giá KH 2017	Ghi chú
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	10.700	13.000	6.992	10.000	54%	77%	Đạt trung bình; Dự kiến cuối năm không đạt kế hoạch đề ra.
5	Xuất - nhập khẩu								Kết quả 9 tháng đạt khá; dự kiến cuối năm vượt kế hoạch đề ra
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	655,13	770	722	950	94%	123%	
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	112	125	122	150	98%	120%	
6	Thu - Chi ngân sách								Đạt khá; dự kiến cuối năm vượt kế hoạch đề ra
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	1.771	1.650	1.402	1.795	85%	109%	
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	6.090	5.696	3.479	5.696	61%	100%	
7	Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	11.723	13.200	9.086,6	13.500	69%	102%	Đạt khá; dự kiến cuối năm vượt kế hoạch đề ra
8	Hạ tầng giao thông								Đạt khá; dự kiến cuối năm vượt kế hoạch đề ra
	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	57,0	58,0	58,7	59	170,0%	102%	
	Trong đó: Nhựa hoá đường huyện	%	84,0	88,0	87	88	75%	100%	
9	Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị								Kết quả 9 tháng đạt khá; dự kiến cuối năm vượt kế hoạch đề ra
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	68,0	74,0	68	74	0%	100%	
	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	84,0	87,0	86	87	70%	100%	
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	92,0	94,0	94	94	100%	100%	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kết quả 9 tháng	Ước TH 2017	Đánh giá 9 tháng	Đánh giá KH 2017	Ghi chú
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	98,0	100,0	100	100	100%	100%	
	Hạ tầng cấp điện								Đạt khá; dự kiến cuối năm đạt kế hoạch đề ra
10	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	96	97	96,4	97,0	99%	100%	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99	99	99	99	100%	100%	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG								
	Dân số trung bình								
1	- Dân số trung bình	Ngàn người	609,6	643		630		98%	Đánh giá vào cuối năm; Dự kiến đạt kế hoạch đề ra.
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,2	1,1		1,1		100%	
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	0,4	0,8		0,8		100%	
	Lao động và việc làm								
2	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	18.128	18.000	15.700	18.000	87%	100%	Đạt khá; dự kiến cuối năm vượt kế hoạch đề ra
	- Đào tạo nghề	Người	3.994	3.800	4.385	4.385	115%	115%	
	- Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	37,0	39,0	38,5	39	75%	100%	
	Giảm nghèo:								Đánh giá vào cuối năm; Dự kiến không đạt kế hoạch đề ra.
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	Giảm 0,06%	Giảm 2%		Giảm 2%			
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm 0,61%	Giảm 5%		Giảm 5%			
	Y tế								
4	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	17,8	17,80	17,81	18	100%	101%	Đánh giá vào cuối năm; Dự kiến đạt kế hoạch đề ra.
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	6,70	7,30	6,7	7,3	92%	100%	
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	47,8	38,00	47,8	61,9			
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	20,70	19,70	19,7	19,7			
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	97,1	>=90	69,75	93			
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	81,3	85,00	68	85			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kết quả 9 tháng	Ước TH 2017	Đánh giá 9 tháng	Đánh giá KH 2017	Ghi chú
5	Giáo dục								Đạt khá; Dự kiến đạt kế hoạch đề ra.
	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	66,0	67,0	67,5	67,5			
	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/năm	9,0	8,0	6,0	8,0	75%	100%	
6	Văn hóa								Kết quả 9 tháng đạt khá; Dự kiến đạt kế hoạch đề ra.
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	73,97	76,0	74,5	76			
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	71,37	77,0	72	72			
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	28,16	18,3	23,94	24			
	- Cơ quan văn hóa	%	89,33	87,6	88,7	88,7			
7	Chỉ tiêu về môi trường								Đạt thấp; khả năng không đạt kế hoạch đề ra
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	38,8	40,5	38,8	39			
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.020	1.000	2.027	2.300			
	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Giảm 37% về số vụ và giảm 66% về diện tích bị phá	Giảm 50%	Tăng 42,38% về số vụ; tăng 117,12% về diện tích;	Tăng 42,38% về số vụ; tăng 117,12% về diện tích;			
8	Nông thôn mới:								Đạt khá; Dự kiến cuối năm đạt kế hoạch đề ra
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	4,0	6 (lũy kế đạt 11 xã)	0	6 (lũy kế 11 xã)			
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	11,03	11,7	10,57	11,7		100%	

Phụ lục 2

XÂY DỰNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số **SA** /BC-UBND ngày **24** tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước TH 2017	KH 2018 (theo Nghị quyết 5 năm)	Xây dựng KH 2018	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1	Tổng giá trị gia tăng (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	15.365	19.376	16.370	Thấp hơn NQ 5 năm do chưa có sản phẩm Nhôm như dự kiến.
	<i>Trong đó:</i>					
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	6.718	7.850	7.061	
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.674	4.018	2.909	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	5.543	4.355	5.940	
	+ Thuế	Tỷ đồng	430	1.153	460	
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	8,65%	11,86%	6,54%	
2	Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	22.812	28.775	24.192	
	<i>Trong đó:</i>					
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	10.652	13.291	10.872	
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3.861	5.726	4.273	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	7.661	8.208	8.368	
	+ Thuế	Tỷ đồng	638	1.550	679	
	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	36,8	46,55	38,0976378	Thấp hơn NQ 5 năm.
	Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế	%	100	100,00	100,00	Thấp hơn NQ 5 năm.
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	47	46,19	44,94	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước TH 2017	KH 2018 (theo Nghị quyết 5 năm)	Xây dựng KH 2018	Ghi chú
3	- Công nghiệp, xây dựng	%	17	19,90	17,66	
	- Dịch vụ	%	34	28,52	34,59	
	- Thuế	%	3	5,39	2,81	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	10.000	15.234	11.500	Thấp hơn NQ 5 năm.
5	Xuất - nhập khẩu					Cao hơn NQ 5 năm.
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	950	800	1000	Sản phẩm Alumin năm 2018 ước đạt 500000 tấn, đóng góp vào tổng kim ngạch xuất khẩu 158 triệu USD
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	150	130	130	
6	Thu - Chi ngân sách					
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	1.795	2.013	2.000	Bằng NQ 5 năm.
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	5.696	6.256	5.660	
7	Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	13.500	14.641	14.641	Bằng NQ 5 năm.
8	Hạ tầng giao thông					Bằng NQ 5 năm.
	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	59	61	61	
	Trong đó: Nhựa hoá đường huyện	%	88	92	92	
9	Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị					Bằng NQ 5 năm.
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	74	76	76	
	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	87	88	88	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước TH 2017	KH 2018 (theo Nghị quyết 5 năm)	Xây dựng KH 2018	Ghi chú
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	94	96	96	
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	100	100	
	Hạ tầng cấp điện					Thấp hơn NQ 5 năm.
10	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	97	98	97,5	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99	100	99	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG					
I	Dân số trung bình					Vượt NQ 5 năm.
	- Dân số trung bình	Ngàn người	630	618	635	
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1	1,1	1,1	
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	1	0,8	0,8	
2	Lao động và việc làm					Bằng NQ 5 năm.
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	18.000	18.000	18.000	
	- Đào tạo nghề	Người	4.385	3.800	3.800	
	- Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	39	40,5	41	
3	Giảm nghèo:					Bằng NQ 5 năm.
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	Giảm 2%	Giảm 2%	Giảm 2%	
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm 5%	Giảm 5%	Giảm 5%	
	Y tế					Bằng NQ 5 năm.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước TH 2017	KH 2018 (theo Nghị quyết 5 năm)	Xây dựng KH 2018	Ghi chú
4	- Số giường bệnh/vận dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	18	18,2	18,2	
	- Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	7,3	7,5	7,5	
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	61,9	47,9	64,3	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	19,7	19	19	
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	93	>=90	≥90	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	85	79,5	87%	
5	Giáo dục					Bảng NQ 5 năm.
	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	68	68,0	68,0	
	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/ năm	8	8,0	8	
	Văn hóa					Bảng NQ 5 năm.
6	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	76	78	78	
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	72	63	73	
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	24	18	24,5	
	- Cơ quan văn hóa	%	88,7	88	88,8	
7	Chỉ tiêu về môi trường					
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,0	41	39,5	Thấp hơn NQ 5 năm.
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	2.300	1.000	1.800	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước TH 2017	KH 2018 (theo Nghị quyết 5 năm)	Xây dựng KH 2018	Ghi chú
	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Tăng 42,38% về số vụ; tăng 117,12% về diện tích;	Giảm 50%	Giảm 50%	
	Nông thôn mới:					
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6 (lũy kế 11 xã)	11	3 (lũy kế 14 xã)	Vượt NQ 5 năm.
8	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	12	12,8	12,5	

